

Bản án số: 111 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2022

“Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 420/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 nơi cư trú: Số 38/3, ấp An Thạnh, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trương Bảo Ng, sinh năm 1969 nơi cư trú: Số 38/3, ấp An Thạnh, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào đầu năm 1988 bà H và ông Ng qua mai mối quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Đ, huyện Long H, tỉnh Cửu Long (nay là UBND xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long). Do quá trình chia tách xã giữa xã Phú Đ

và xã Long A nên bộ gốc đăng ký kết hôn năm 1988 đã bị thất lạc nên bà không thể trích lục giấy đăng ký kết hôn cung cấp cho Tòa án. Bản chính giấy đăng ký kết hôn của bà H và ông Ng thì bị thất lạc nhiều năm nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận nhưng đến khoảng năm 2016 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã nhau dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, gia đình cũng đã hỗ trợ hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Trương Bảo Ng.

Về con chung: Có 03 con chung gồm: Trương Minh Ho, sinh năm 1988, Trương Ngọc An, sinh năm 1997 và Trương Công M sinh năm 1998 tất cả đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân yêu cầu ly hôn ông Trương Bảo Ng vì không còn tình cảm với ông Ng nên cương quyết xin ly hôn, nguyên nhân xin ly hôn do không hợp tính tình, ông Ng có hành vi bạo lực gia đình như cầm dao hăm dọa giết bà H, ghen tuông vô cớ. Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Trương Bảo Ng có ý kiến: Về hôn nhân, con chung thống nhất lời trình bày của bà H, về mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn do ông Ng không thích bà H tụ tập đi chơi, nhậu nhẹt với bạn nên vợ chồng cự cãi, hơn 3 năm nay bà H và ông không còn ngủ chung nệm ai nấy sống, ông có cầm dao dọa bà H chứ không có ý định gây thương tích gì cho bà H, tại phiên tòa ông xin đoàn tụ vì còn tình cảm với bà H. Về quan hệ tài sản tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn ông Trương Bảo Ng đăng ký nhân khẩu thường trú ấp An Th, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà H và ông Ng thì ông bà có đăng ký kết hôn năm 1988 nhưng bản gốc đã bị thất lạc không thể xuất trình cho Tòa án. Mặt khác, căn cứ Công văn số 98/UBND ngày 11/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã Long A, huyện Long H xác nhận “Do bộ gốc đăng ký kết hôn năm 1988 của UBND xã An Đ, huyện Long H, tỉnh Cửu Long (Nay là Ủy Ban nhân dân xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long) đã bị thất lạc nên UBND xã Long A không có cơ sở cấp bản sao kết hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H cho nên không có cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị H và ông Trương Bảo Ng có đăng ký kết hôn. Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Bảo Ng tổ chức đám cưới sống chung với nhau từ đầu năm 1988 không có đăng ký kết hôn. Do đó, về hôn nhân ông, bà đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trương Bảo Ng không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Đã trưởng thành, Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Bảo Ng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Bảo Ng thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trương Bảo Ng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về quan hệ tài sản: Bà Nguyễn Thị H và Ông Trương Bảo Ng thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0004141 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm